**Thứ ba ngày 24 tháng 12 năm 2024**

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT**

**NGHE – VIẾT: BÉ HOA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-**Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ Bé Hoa. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày đoạn văn: Chữ cái đầu câu viết hoa. Chữ đầu tiên của đoạn văn viết hoa, lùi vào 1 ô.Làm đúng BT chọn chữ l / n, chữ i / iê, ăc / ăt.

**- Năng lực chung**: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.

**- Phẩm chất:** Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Giáo án.Máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, Vở Luyện viết 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS chơi trò chơi “Thượng đế cần”  - GV giới thiệu bài mới  **2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **HĐ 1: Nghe – viết**  GV nêu nhiệm vụ:  - GV đọc mẫu bài *Bé Hoa*.  - GV mời 1 HS đọc lại bài chính tả, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ:  + Về nội dung: Bài chính tả nói về Hoa giờ đã trở thành chị vì mẹ có thêm em Nụ. Hoa rất yêu quý em.  + Về hình thức: Bài chính tả có 7 câu.  Đọc cho HS viết:  - GV đọc thong thả từng cụm từ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  Chấm, chữa bài  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **3. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  **HĐ 2: Chọn chữ *l/n, i/iê, ăc/ăt***  - GV chiếu các BT lên bảng, cho HS trả lời nhanh sau đó chốt đáp án. GV yêu cầu HS viết đáp án vào VBT.  **+ BT 2:**  a) Chữ **l** hay **n**  Chân đen mình trắng  Đứng **n**ắng giữa đồng  **L**àm bạn nhà **n**ông  Thích mò tôm cá.  🡪 Con cò.  b) Chữ **i** hay **iê**?  Cá gì đầu bẹp có râu  Cả đời ch**ì**m dưới bùn sâu k**iế**m mồi?  c) Vần **ăc** hay **ăt**?  Thường có m**ặt** ở sân trường  Cùng em năm tháng thân thương bạn bè  Nấp trong tán lá tiếng ve  S**ắc** hoa đỏ rực gọi hè đến mau  🡪 Cây phượng.  **+ BT 3:** Tìm các tiếng:  a) Bắt đầu bằng **l** hoặc **n**, có nghĩa như sau:  - Trái ngược với **lạnh**. 🡪 Nóng.  - Không quen. 🡪 Lạ.  b) Chứa vần **in** hoặc **iên**, có nghĩa như sau:  - Trái ngược với dữ. 🡪 Hiền.  - Quả (thức ăn) đến độ ăn được. 🡪 Chín.  c) Chứa vần **ăc** hoặc **ăt**, có nghĩa như sau:  - Trái ngược với (dao, kéo) **lụt (cùn)**. 🡪 Sắc.  - Dùng dao hoặc kéo làm đứt một vật. 🡪 Cắt.  **4. VẬN DỤNG**  - HS tìm các tiếng bắt đầu bằng l, n  - Nhận xét tiết học | - HS chơi.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc lại bài chính tả, cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS nghe – viết.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS trả lời nhanh BT, viết đáp án vào VBT.  - HS nêu |

*\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:*

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….